

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030417	Trần Văn Thanh	Bình	07/11/2009			8	5.0	6.0		10.0		8.4
2	2454802030419	Trần Nguyễn Thị Kim	Đào	30/08/2009			9	10.0	9.0		10.0		9.8
3	2454802030421	Phạm Văn	Ha	17/07/2009			8	8.0	8.0		9.0		8.6
4	2454802030422	Phạm Võ Khắc	Hào	13/03/2009			8	8.0	10.0		10.0		9.5
5	2454802030423	Trần Nhựt	Hào	02/07/2009			8	10.0	9.0		10.0		9.7
6	2454802030424	Võ Lê Minh	Hiếu	14/08/2009			8	7.0	10.0		0.0	0.0	3.4
7	2454802030425	Võ Nguyễn Hoàng	Huy	17/02/2009			7	7.0	10.0		10.0		9.3
8	2454802030426	Lương Thị Mỹ	Huyền	26/10/2009			9	9.0	9.0		9.0		9.0
9	2454802030427	Trần Văn	Khải	17/06/2008			10	10.0	10.0		10.0		10.0
10	2454802030428	Phạm Trần	Khang	21/08/2009			7	9.0	10.0		7.0		7.8
11	2454802030429	Thái Gia	Khang	06/12/2009			9	10.0	10.0		9.0		9.3
12	2454802030430	Hồ Lê Minh	Khoa	09/09/2008			8	6.0	10.0		0.0	0.0	3.2
13	2454802030432	Phan Thủy Ngọc	Ngân	31/08/2009			9	9.0	8.0		9.0		8.8
14	2454802030433	Trần Trí	Nghĩa	01/12/2009			7	7.0	10.0		9.0		8.7
15	2454802030434	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	31/10/2009			8	10.0	10.0		0.0	0.0	3.8
16	2454802030437	Võ Minh	Nhựt	27/02/2009			9	8.0	9.0		8.0		8.2
17	2454802030438	Phan Trương Nhật	Phát	29/11/2008			0	0.0	0.0		CT		0.0
18	2454802030439	Trần Quốc	Phong	06/10/2009			8	5.0	7.0		0.0	0.0	2.6
19	2454802030440	Trần Văn Phú	Quý	12/01/2009			7	7.0	10.0		10.0		9.3
20	2454802030441	Nguyễn Thành Đạt	Runi	23/12/2009			10	10.0	10.0		10.0		10.0
21	2454802030443	Võ Phước	Tài	14/10/2009			0	0.0	0.0		CT		0.0
22	2454802030444	Nguyễn Quốc	Thanh	26/09/2009			9	5.0	8.0		6.0		6.4
23	2454802030446	Trần Thị Minh	Thư	28/08/2008			9	10.0	10.0		0.0	0.0	3.9
24	2454802030447	Phạm Chí	Thựt	21/03/2009			8	9.0	10.0		10.0		9.7
25	2454802030448	Nguyễn Trí	Toàn	03/03/2009			8	6.0	7.0		9.0		8.1
26	2454802030449	Ngô Thị Thanh	Trúc	26/12/2009			8	7.0	10.0		0.0	0.0	3.4
27	2454802030450	Thiều Thanh	Tường	27/03/2009			8	8.0	8.0		7.0		7.4
28	2454802030451	Trần Ngọc Cát	Tường	10/01/2008			0	0.0	0.0		CT		0.0
29	2454802030452	Trần Thị Bảo	Uyên	04/09/2009			9	5.0	10.0		9.0		8.5
30	2454802030453	Trần Nguyễn Duy	Vũ	03/04/2009			7	5.0	10.0		10.0		9.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 28 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm